

Số: 25/2023/QĐST-HNGĐ

Bắc Quang, ngày 28 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hán Thị Thanh T, sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang; Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang; Hiện đang chấp hành án tại đội 08, phân trại số C, Trại giam Q đóng tại xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hán Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hán Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn T1 thoả thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thỏa thuận thống nhất chị Hán Thị Thanh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thế A, sinh ngày 26/8/2017 và cháu Nguyễn Đức A1, sinh ngày 10/9/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này chị T, anh T1 có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận thống nhất, chị Hán Thị Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 13/6/2023 theo biên lai số 0003275. Trả lại cho chị T 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch. Anh Nguyễn Văn T1 không phải chịu án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- UBND xã Hùng An (Nơi ĐKKH);
- Trại giam Quyết Tiến;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Tuấn Vĩnh